

Số: 01/2025/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 07 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 468 Bộ Luật dân sự;

Khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T; sinh ngày 08 tháng 7 năm 1991

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc B; sinh năm 2002

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà B, đường N, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Bị đơn: Ông Phạm Khắc H

Sinh ngày 25 tháng 01 năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung yêu cầu: Bị đơn Phạm Khắc H phải trả cho nguyên đơn Trần Thị T số tiền gốc 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng). Kể từ ngày quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự của Toà án có hiệu lực pháp luật đến ngày 15/11/2025, nếu anh Phạm Khắc H không chịu thanh toán số tiền trên cho bà Trần Thị T thì anh H còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí:

Bị đơn Phạm Khắc H phải chịu 5.750.000đ (bằng chữ: *năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị T được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000đ (bằng chữ: *Sáu triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002538 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND huyện Kỳ Anh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).